

Số: 181 /NQ-HĐND

Nguyễn Trãi, ngày 17 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN TRÃI
KHÓA XX KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đầu tư công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 791/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 15/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Nguyễn Trãi khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Báo cáo số 206/BC-UBND ngày 15/12/2025 của UBND xã Nguyễn Trãi, Báo cáo thẩm tra số 14/BC-KTNS ngày 16/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định Kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 với các nội dung sau:

1. Tổng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 là **628.910** triệu đồng, bao gồm:

1.1. Vốn ngân sách địa phương: 500.000 triệu đồng (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)

1.2. Vốn ngân sách Tỉnh: 128.910 triệu đồng.

2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2026

2.1. Nguyên tắc chung

- Nhằm thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển KTXH 05 năm 2026-2030 và các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bố trí vốn tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún. Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành dự án quan trọng có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế xã hội.

- Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hằng năm theo quy định tại Điều 56 và khoản 7 điều 51 Luật Đầu tư công (Kế hoạch đầu tư công hằng năm phải phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt, trừ kế hoạch đầu tư công năm đầu tiên).

- Đảm bảo thời gian bố trí vốn cho dự án theo quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư công.

2.2. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn:

- Bố trí đủ vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án quan trọng.

- Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn.

- Bố trí vốn theo tiến độ được phê duyệt cho các nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030.

2.3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách địa phương

Phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối NSDP năm 2026, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, trong đó lưu ý ưu tiên:

- Bố trí vốn đủ để thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2026.

- Bố trí đủ vốn NSDP để thực hiện các CTMTQG theo quy định;

- Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2026, (bao gồm cả dự án chuyển tiếp của cấp huyện (cũ) chuyển về xã sau sáp nhập), giảm tối đa thời gian bố trí vốn của các dự án so với thời gian bố trí vốn định của Luật Đầu tư công; bố trí vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch.

- Bố trí đủ vốn theo cam kết cho các dự án quan trọng của tỉnh, dự án liên vùng theo tiến độ thực hiện dự án.

- Các nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

3. Phương án phân bổ

Tổng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 phân bổ là 628.910 triệu đồng, trong đó:



a) Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 128.910 triệu đồng, phân bổ như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Phân bổ cho 02 dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2026 là 15.490 triệu đồng.
- Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026: Phân bổ cho 08 dự án là 113.420 triệu đồng.

b) Nguồn vốn cấp xã quản lý: 500.000 triệu đồng (Nguồn thu tiền sử dụng đất). Phương án phân bổ như sau:

- Phân bổ đối ứng các công trình dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 03 dự án là 7.353 triệu đồng.
- Phân bổ dự án thuộc danh mục kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đến nay đã hoàn thành phê duyệt dự án, khởi công mới năm 2026: 11 dự án là 98.092 triệu đồng.
- Chi đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dự kiến là 10.000 triệu đồng cho các dự án mới khi có đủ thủ tục đầu tư theo quy định.
- Phân bổ 384.555 triệu đồng đối ứng cho các dự án Trung ương, Tỉnh hỗ trợ; các dự án khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định (dự kiến phân bổ cho các dự án thuộc lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo; các dự án trùng tu, tôn tạo mở rộng không gian văn hóa các di tích lịch sử cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh xã; các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông quan trọng kết nối phía bắc và phía nam của xã; kết nối các thôn, xã cũ, các công trình giao thông, thủy lợi quan trọng tạo động lực mới, đột phá phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; các dự án quan trọng, trọng điểm để phát huy lợi thế, tính đột phá phát triển xã theo định hướng của tỉnh; các dự án đổi mới sáng tạo ứng dụng công nghệ; dự án Trung tâm hành chính tập trung của xã).

(Tại Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân xã giao:

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Trong đó:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại vị trí đã được phê duyệt để có nguồn vốn đầu tư các dự án, công trình đã được giao kế hoạch vốn;
- Các dự án hoàn thành thủ tục đầu tư cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ngay khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm;
- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.
- Đối với phần vốn chưa có phương án phân bổ chi tiết cho các dự án/công trình, báo cáo HĐND xã, Thường trực HĐND xã theo thẩm quyền để xem xét, quyết định, cho ý kiến theo đúng quy định của Luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các

Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XX, Kỳ họp thứ Tư nhất trí thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã; b
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các ban, phòng, cơ quan, đơn vị;
- Đại biểu HĐND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Dương Tuấn Kiệt

CHỦ TỊCH

Phụ lục số 01

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ NGUYỄN TRÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	628,910	
A	KẾ HOẠCH VỐN GIAO TRONG NĂM	628,910	
I	Phân theo nguồn vốn	628,910	
1	Vốn đầu tư công trong cân đối ngân sách địa phương	628,910	
-	Vốn ngân sách tập trung		
-	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất	628,910	
-	Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết		
2	Vốn đầu tư công ngân sách trung ương	-	
a	Trong nước		
-	Đầu tư các dự án		
b	Nước ngoài		
II	Phân theo cấp ngân sách	628,910	
1	Vốn đầu tư công trong kế hoạch	628,910	
a	Cấp tỉnh quản lý	128,910	
-	Ngân sách tập trung tỉnh quản lý	-	
-	Nguồn thu xổ số kiến thiết	-	
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất	128,910	
-	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực	-	
-	Vốn nước ngoài	-	
b	Cấp xã quản lý	500,000	
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất	500,000	

Phụ lục số 02

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2026
(Nguồn vốn ngân sách tập trung, nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn XSKT)
(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2026			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				NSTT	Thu tiền sử dụng đất	
1	2	3	4	5	6	7
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026		113,420		113,420	
1	Đường quy hoạch mới số 04 (điểm đầu giao với ĐT.376 cũ, điểm cuối giao ĐH.65)	2713/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	9,606		9,606	
2	Xây dựng đường QH.02 (đoạn từ QL.38 cũ đến đường QH.04, huyện Ân Thi)	471/QĐ-UBND ngày 28/02/2024	26,573		26,573	
3	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.60 huyện Ân Thi, đoạn từ Km0+500 đến Km3+500	333/QĐ-UBND ngày 17/02/2025	2,015		2,015	
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.65 (đoạn từ giao ĐT.386 đến giao ĐT.376 mới)	335/QĐ-UBND ngày 17/02/2025	2,097		2,097	
5	Cải tạo, nâng cấp ĐH.61, huyện Ân Thi (Đoạn từ Km7+277 đến Km11+500)	3686/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	4,000		4,000	
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	4404/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	4,271		4,271	
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ GPMB dự án xây dựng đường trục ngang kết nối QL.39 (Km22+550) với ĐT.376 và đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi	2944/QĐ-UBND ngày 10/5/2024	18,858		18,858	
8	Xây dựng đường QH.02 (đoạn từ giao đường QH.04 đến đường ĐH.60 kéo dài) và đoạn kết nối ra ĐT.376 cũ, huyện Ân Thi	22/QĐ-UBND ngày 07/01/2025	46,000		46,000	

Phụ lục số 02

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2026
(Nguồn vốn ngân sách tập trung, nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn XSKT)
(Kèm theo Nghị quyết số 11/VNQ-HĐND ngày 17/12/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	 Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2026			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				NSTT	Thu tiền sử dụng đất	
1	2	3	4	5	6	7
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026		113,420		113,420	
1	Đường quy hoạch mới số 04 (điểm đầu giao với ĐT.376 cũ, điểm cuối giao ĐH.65)	2713/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	9,606		9,606	
2	Xây dựng đường QH.02 (đoạn từ QL.38 cũ đến đường QH.04, huyện Ân Thi)	471/QĐ-UBND ngày 28/02/2024	26,573		26,573	
3	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.60 huyện Ân Thi, đoạn từ Km0+500 đến Km3+500	333/QĐ-UBND ngày17/02/2025	2,015		2,015	
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.65 (đoạn từ giao ĐT.386 đến giao ĐT.376 mới)	335/QĐ-UBND ngày 17/02/2025	2,097		2,097	
5	Cải tạo, nâng cấp ĐH.61, huyện Ân Thi (Đoạn từ Km7+277 đến Km11+500)	3686/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	4,000		4,000	
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	4404/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	4,271		4,271	
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ GPMB dự án xây dựng đường trục ngang kết nối QL.39 (Km22+550) với ĐT.376 và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi	2944/QĐ-UBND ngày 10/5/2024	18,858		18,858	
8	Xây dựng đường QH.02 (đoạn từ giao đường QH.04 đến đường ĐH.60 kéo dài) và đoạn kết nối ra ĐT.376 cũ, huyện Ân Thi	22/QĐ-UBND ngày 07/01/2025	46,000		46,000	



Phụ lục số 04

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 4/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định đầu tư hiện hành	Kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ			
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI			
	Dự án khởi công mới năm 2026		98,092	
1	Công trình nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc (đoạn từ ĐH.63 đến ruộng dưới thôn Bắc Cả)	62/NQ-HĐND ngày 26/6/2024	1,172	
2	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc (tuyến 1: từ ruộng nhà ông Tôn Củng đến nhà ông Kiêm; Tuyến 2: từ đường trại gà đến nhà ông Thắng Tú, cánh lán Quan)	NQ số 59a/NQ-HĐND ngày 26/6/2024	2,350	
3	Công trình nâng cấp đường GT nội đồng thôn Bắc Cả xã Đa Lộc (đoạn từ ĐH đến ruộng ông Bình cánh dưới đồng)	74/NQ-HĐND ngày 28/12/2024	3,000	
4	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Đa Lộc (các đoạn tuyến thôn Bắc Cả)	78/NQ-HĐND ngày 28/12/2024	1,900	
5	Khu dân cư mới số 02 thôn Hoàng Xuyên, xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	57/NQ-HĐND ngày 23/04/2024	35,000	
6	Công trình XD hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Đa Lộc	62/NQ-HĐND ngày 26/6/2024	40,000	
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đặng Lễ (đoạn từ trục đường liên xã đến nhà bà Ngừ) thôn An Trạch	62/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	2,500	
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cẩm Ninh (đoạn từ nhà ông Chiêm đến nhà ông Minh)	91/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	4,660	
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cẩm Ninh (đoạn 1 từ nhà ông Kha đến nhà ông Cầu; đoạn 2 từ nhà ông Giáp đến nhà ông Vượng; đoạn 3 từ nhà ông Khánh đến nhà ông lộ; đoạn 4 từ nhà ông chín đến nhà ông Chính; đoạn 5 từ nhà văn hóa thôn Bình xá đến nhà bà Diệp; đoạn 6 từ nhà ông Thụ đến nhà văn hóa thôn Yên Xá; đoạn 7 từ nhà ông Đức đến nhà bà Hải)	77/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	5,000	
10	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn La chàng xã Cẩm Ninh (đoạn 1 từ nhà Tâm Thủy đến nhà anh Hiếu; đoạn 2 từ nhà ông Thịnh đến nhà a Tinh; đoạn 3 đoạn từ nhà anh Long đến nhà ông Dư)	87/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	1,260	
11	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn La chàng xã Cẩm Ninh (đoạn 1 từ nhà nhu đến nhà ông tuế; đoạn 2 từ nhà anh Kha đến nhà ông Ghi; đoạn 3 đoạn từ nhà anh Huy Tâm đến nhà ông Khánh)	88/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	1,250	

